

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-02-2022

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Bảo Ngân.

2/ Ông Đinh Đắc Tư.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Không Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trịnh Thị X, sinh năm 1998 (*Có mặt*).

Bị đơn: Lê Minh V, sinh năm 1991 (*Có mặt*)

Người làm chứng: Lê Thị N, sinh năm 1973 (*Xin xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Hôn nhân của chị và anh Lê Minh V là do tự quen biết, có thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm thì tự nguyện chung sống từ tháng 4/2020, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Chị X và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, anh V hay đi chơi với bạn bè và ghen vô cớ nên vợ chồng hay cự cãi, có lần anh V nóng tính đánh chị. Chị và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị và anh V không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay chị X xác định không còn tình cảm với anh V nên chị xin được ly hôn với anh V.

Về con: Chị X và anh V không có con chung.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn trình bày như sau: Hôn nhân của anh và chị X là do tự quen biết, có thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm thì tự nguyện chung sống từ tháng 4/2020, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, chị X hay đi chơi với bạn bè khác giới anh không đồng ý nên vợ chồng hay cãi nhau, anh khuyên chị X nhiều lần nhưng cũng không thay đổi, có lần nóng tính anh có đánh chị X. Anh và chị X đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh và chị X không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Anh vẫn còn thương chị X nhưng chị X kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con: Anh và chị X không có con chung.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị X và anh Lê Minh V. Về con, không có nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Lê Thị Ng có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về hôn nhân của chị X và anh V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của chị X và anh V hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị X, anh V trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, anh chị không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Trong thời gian ly thân chị X và anh V không giải quyết được mâu thuẫn mà còn trầm trọng hơn. Điều đó chứng tỏ tình cảm anh, chị dành cho nhau chưa đủ lớn để vượt qua cuộc sống đời thường để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lời khai của chị X và anh V hợp với “*Biên bản xác minh*” ngày 21/5/2021 do Tòa án lập. Nếu duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả chị X và anh V. Tại phiên tòa chị X và anh V đồng ý ly hôn nên công nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và đồng ý nộp thay cho anh V theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị X với anh Lê Minh V.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/016695 ngày 10/3/2021. Chị X không phải nộp thêm án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Hà Thía